

Số: 66/CV-AGP

An Giang, ngày 10 tháng 08 năm 2022

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế tại BCTC  
bán niên soát xét năm 2022

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm**

- Sàn giao dịch: UPCOM - Mã chứng khoán: AGP

- Địa chỉ: 27 Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

- Điện thoại liên hệ: 02963.856 960

Fax: 02963.957.434

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**2. Nội dung thông tin công bố:**

a. Giải trình Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo kết quả kinh doanh của Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2022 biến động hơn 10% so với Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2021:

Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng 2022	6 tháng 2021	Thay đổi	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về BH và CCDV	10	308.258.536.627	250.726.861.618	57.531.675.009	22,95%
Giá vốn hàng bán	11	196.785.310.192	162.483.684.263	34.301.625.929	21,11%
Lợi nhuận gộp BH và CCDV	20	111.473.226.435	88.243.177.355	23.230.049.080	26,33%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	858.751.060	248.342.092	610.408.968	245,79%
Chi phí tài chính	22	13.024.335.140	10.227.360.712	2.796.974.428	27,35%
Chi phí bán hàng	25	52.947.759.569	45.753.334.553	7.194.425.016	15,72%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18.407.098.605	13.387.028.967	5.020.069.638	37,50%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	30	27.952.784.181	19.123.795.215	8.828.988.966	46,17%
Lợi nhuận khác	40	211.420.750	214.319.080	-2.898.330	-1,35%
Tổng lợi nhuận KT trước thuế TNDN	50	28.164.204.931	19.338.114.295	8.826.090.636	45,64%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	21.509.271.835	15.390.400.048	6.118.871.787	39,76%

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2022 của một số ngành trọng điểm tăng cao, trong đó sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 17,5%. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Agimexpharm 6 tháng đầu năm 2022 doanh thu tăng 22,95%, lợi nhuận sau thuế tăng 39,76% so với cùng kỳ do thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, chi phí bán hàng.

b. Giải trình Lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2022 có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán soát xét từ 5% trở lên:

Chỉ tiêu	Mã số	6 tháng 2022 đã soát xét	6 tháng 2022 chưa soát xét	Thay đổi	Tỷ lệ
Doanh thu thuần về BH và CCDV	10	308.258.536.627	308.258.536.627	0	0,00%
Giá vốn hàng bán	11	196.785.310.192	196.785.310.192	0	0,00%
Lợi nhuận gộp BH và CCDV	20	111.473.226.435	111.473.226.435	0	0,00%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	858.751.060	858.751.060	0	0,00%
Chi phí tài chính	22	13.024.335.140	13.024.335.140	0	0,00%
Chi phí bán hàng	25	52.947.759.569	52.947.759.569	0	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18.407.098.605	18.407.098.605	0	0,00%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	30	27.952.784.181	27.952.784.181	0	0,00%
Lợi nhuận khác	40	211.420.750	211.420.750	0	0,00%
Tổng lợi nhuận KT trước thuế TNDN	50	28.164.204.931	28.164.204.931	0	0,00%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	21.509.271.835	22.858.585.483	-1.349.313.648	-5,90%

Lợi nhuận sau thuế của BCTC bán niên soát xét năm 2022 của Agimexpharm giảm 5,9% so với lợi nhuận sau thuế trước kiểm toán do tính lại tiền thuế thu nhập doanh nghiệp cho phù hợp với các khoản thu nhập tính thuế phát sinh trong kỳ báo cáo.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu văn thư.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**ĐS. NGUYỄN VĂN KHA**